

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 27 tháng 4 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng.

2. Ông Nguyễn Ngọc Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Xiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa: Bà Đặng Nguyễn Hải Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21 /2020/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Cao Ngọc T, Sinh ngày 03 tháng 01 năm 1988, tại huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 3, xã C huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Dịch T, sinh năm 1954 và bà Phùng Kim H, sinh năm 1955; có vợ là Trần Thị M, sinh năm 1991; con có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Bản án hình sự số 46/2014/HSST ngày 31/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao tuyên phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, theo quy định tại

khoản 1 Điều 248 BLHS. Đã chấp hành xong phần hình phạt và các quyết định khác của bản án.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2017/HSST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao tuyên phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, theo quy định khoản 1 Điều 248 BLHS. Đã chấp hành xong phần hình phạt ngày 29/9/2018, các quyết định khác của Bản án đã chấp hành xong.

Bị can bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019, được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

2. Họ và tên: **Hoàng Hữu P**; Sinh ngày 15 tháng 4 năm 1978, tại huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 4, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Hoàng Hữu V, (đã chết); và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1949. Hiện ở khu 4, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ; có vợ là Cao Thị T, sinh năm 1980; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2017/HSST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xử phạt 9 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 248 BLHS. Đã chấp hành xong phần hình phạt ngày 29/9/2018, các quyết định khác của bản án đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019, được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

3. Họ và tên: **Hoàng Ngọc L**; Sinh ngày 26 tháng 02 năm 1985, tại huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 6, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Hoàng Văn H, đã chết; Con bà Quách Thị L, sinh năm 1962; Có vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1981; Con: chưa có; Tiền

án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019, được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

4. Họ và tên: **Nguyễn Trọng H**; Sinh ngày 06 tháng 6 năm 1982 tại thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 3, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn Thụ, (đã chết); và bà Đỗ Thị Thuý, sinh năm 1943; Có vợ: Cao Thị Minh Phương, sinh năm 1983; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019, được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ.(Có mặt).

5. Họ và tên: **Nguyễn Thành L**; Sinh ngày 02 tháng 6 năm 1991, tại huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 7, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Thành L, sinh năm 1958; Và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1958; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019, được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ.(Có mặt).

6. Họ và tên: **Lê Quốc H**; Sinh ngày 25 tháng 7 năm 1994, tại huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 3, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; Chức vụ Đảng: Đảng viên; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lê Đình H, sinh năm 1971; Và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1971; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019, được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ.(Có mặt).

7. Họ và tên: **Quách Thanh P**; Sinh ngày 15 tháng 12 năm 1982, tại huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 6, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Quách Như B (đã chết); Và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1984; Con: có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019, được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ.(Có mặt).

8. Họ và tên: **Hoàng Chí C**; Sinh ngày 24 tháng 10 năm 1988, tại huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 4, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Hoàng Văn T, sinh năm 1963; và bà Quách Thị O, sinh năm 1967; Có vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1990; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019, được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ.(Có mặt).

9. Họ và tên: **Hoàng Quang T**; Sinh ngày 09 tháng 8 năm 1981, tại huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 4, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Hoàng Văn C, (đã chết); Và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; Vợ: Hoàng Thị Hồng L, sinh năm 1984; Con: có 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019, được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ.(Có mặt).

10. Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**; Sinh ngày 08 tháng 11 năm 1991, tại huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 7, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1964; Vợ bà Hoàng Thị T, sinh năm 1967; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019, được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 00 phút ngày 18/12/2019, CQCSĐT CA huyện Lâm Thao phối hợp cùng Công an xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang 09 đối tượng bao gồm: Hoàng Quang Tr, sinh năm 1981 ở khu 4; Hoàng Chí C, sinh năm 1988 ở khu 4; Lê Quốc H, sinh năm 1994 ở khu 3; Nguyễn Trọng H, sinh năm 1982 ở khu 3; Cao Ngọc T, sinh năm 1988 ở khu 3; Hoàng Hữu P, sinh năm 1978 ở khu 4; Quách Thanh P, sinh năm 1982 ở khu 6; Nguyễn Thành L, sinh năm 1991 ở khu 7; Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991 ở khu 7 đều thuộc xã C, huyện L có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi Liêng được thua bằng tiền tại gian phòng khách gia đình Hoàng Ngọc L, sinh năm 1985, ở khu 6, xã C, huyện L. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc thu được trên chiếu bạc là 11.000.000 đ (mười một triệu đồng). Hoàng Ngọc L không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng L thu của mỗi người chơi 20.000 đ (hai mươi nghìn đồng) tiền “phế” để được đánh bạc tại nhà L, đến thời điểm CQĐT CA huyện Lâm Thao kiểm tra, phát hiện, L đã thu 120.000 đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) tiền “phế” để cho các đối tượng được phép đánh bạc tại nhà L. CQCSĐT CA huyện Lâm Thao đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi đánh bạc đối với 10 đối tượng Cao Ngọc T, Hoàng Hữu P, Nguyễn Thanh T, Quách Thanh P, Nguyễn Thành L, Hoàng Quang T, Hoàng Chí C, Nguyễn Trọng H, Lê Quốc H, Hoàng Ngọc L. Tang vật thu giữ gồm 52 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chiếu nhựa kích thước 1,9 x 1,56 m; 11.000.000 đ (mười một triệu đồng) trên chiếu bạc.

Ngày 18/12/2019, CQCSĐT CA huyện Lâm Thao đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Ngọc L, kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì

Ngày 18/12/2019, Hoàng Ngọc L tự nguyện giao nộp cho CQĐT 120.000 đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) là số tiền “phế” L thu của 06 đối tượng tham gia đánh bạc;

Hoàng Quang T tự nguyện giao nộp số tiền 2.500.000 đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) là số tiền T đã sử dụng để đánh bạc nhưng do khi CQĐT vào kiểm tra T đang nghỉ giải lao, chưa kịp chơi tiếp nên còn dư số tiền này.

Quá trình điều tra xác định được:

Khoảng 21 giờ ngày 17/12/2019, Cao Ngọc T, Nguyễn Thanh T, Hoàng Hữu P đến nhà ở của Hoàng Ngọc L để chơi, uống nước. Sau đó, 03 người rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh Liêng, L yêu cầu mỗi người muốn chơi bài tại nhà L phải nộp cho Lanh 20.000 đ (hai mươi nghìn đồng) tiền “phé”, T, P, T mỗi người đã nộp cho L 20.000 đ (hai mươi nghìn đồng) tiền “phé”. Tại gian phòng khách nhà L có sẵn 01 chiếc chiếu nhựa và 01 bộ bài tú lơ khơ cũ, T, P, T ngồi trên chiếc chiếu này đánh bạc. Một lúc sau, Hoàng Quang T đến tham gia đánh bạc cùng được khoảng 30 phút thì Nguyễn Trọng H, Hoàng Chí C, Lê Quốc H lần lượt đến cùng tham gia đánh bạc. Lúc này, T không đánh bạc nữa lên ghế nghỉ giải lao. Khoảng 40 phút sau, Nguyễn Thành L, Quách Thanh P đến cùng tham gia đánh bạc. H, H, P đã nộp cho L mỗi người 20.000 đ (hai mươi nghìn đồng) tiền “phé” còn T, C, L do chưa có tiền lẻ nên chưa nộp số tiền 20.000 đ (hai mươi nghìn đồng) tiền “phé” cho L. Hoàng Ngọc L không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng thu tiền “phé” để cho các đối tượng được phép đánh bạc tại nhà mình.

Cách thức các đối tượng chơi như sau:

Trước khi đánh bạc, một người sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia đều cho mỗi người chơi 03 quân bài, sau đó tất cả so điểm với nhau, ai có số điểm cao nhất sẽ được chia bài và là người cầm cái, được đặt cược đầu tiên. Trước mỗi ván bài, mỗi người chơi đặt 20.000đ (mười nghìn đồng) gọi là tiền “gà” để cược. Người cầm cái chia cho mỗi người tham gia chơi 03 quân bài. Sau khi lên bài, biết được các quân bài của mình, người cầm cái được quyền “tố” trước (tức đặt cược tiền cho lượt chơi). Những người chơi còn lại theo chiều kim đồng hồ lần lượt theo vòng từ phải qua trái có quyền lựa chọn: úp bài (người chơi sẽ mất đi số tiền đặt cược ban đầu và kết thúc ván bài); tố theo (đặt tiền cược bằng với số tiền người chơi trước đặt cược, người chơi cũng có quyền tố thêm tiền cược). Mỗi một ván bài chỉ được tố một lần. Mức tố thấp nhất là: 20.000đ (mười nghìn đồng), cao nhất là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau khi tố xong những người tham gia tố sẽ mở bài, so điểm 03 quân bài của mình với những người còn lại. Người có bài điểm cao

nhất là người thắng và được hưởng toàn bộ số tiền người tham gia chơi trong ván bài đã tổ. Cách tính điểm lần lượt từ cao xuống thấp :

Sáp: 1 à 03 lá bài cùng số hoặc cùng chữ (nếu nhiều người chơi cùng “sáp” thì ai “sáp” cao hơn sẽ thắng, giảm dần từ A, K, Q, J, 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2);

Liên: 1 à 03 lá bài liên tiếp nhau về thứ tự, cao nhất là bộ Q, K, A; thấp nhất là bộ A, 2, 3. Bộ “liêng” có số lớn hơn, chữ thứ tự cao hơn thắng. Khi có nhiều người có bộ “liêng” cùng chữ, số nhau thì so sánh đến chất trong bài, tính theo thứ tự từ cao xuống thấp là “Rô”, “Cỏ”, “Tép”, “Bích”;

Ảnh: 03 lá bài toàn đầu người (J, Q, K), nếu người chơi cùng có “ảnh” thì so sánh chất, theo thứ tự từ cao xuống thấp là “Rô”, “Cỏ”, “Tép”, “Bích”;

Điểm: 1 à tổng điểm của 03 lá bài, lấy số hàng đơn vị. Cao nhất là 9, thấp nhất là 0 điểm. Các quân bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính với số điểm tương ứng là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9; các quân bài 10, J, Q, K được tính bằng 0 điểm; quân bài A được tính bằng 1 điểm. Nếu người chơi bằng điểm nhau thì so sánh chất trong bài theo thứ tự từ cao xuống thấp là “Rô”, “Cỏ”, “Tép”, “Bích”. Nếu chất bằng nhau thì so sánh đến quân bài, quân bài so sánh từ thấp lên cao là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A.

CQCSĐT CA huyện Lâm Thao đã làm rõ số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc như sau:

- Nguyễn Thanh T mang theo 1.200.000 đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang tiền để dưới chiếu nên không xác định thắng, thua bao nhiêu. T đã nộp cho L 20.000 đ tiền “phế”. Sử dụng 1.180.000 đ (một triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) để đánh bạc.

- Cao Ngọc T mang theo 900.000 đ (chín trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, tiền vẫn để dưới chiếu nên không xác định thắng, thua bao nhiêu. T đã nộp cho L 20.000 đ tiền “phế”. Sử dụng 880.000 đ (tám trăm tám mươi nghìn đồng) để đánh bạc.

- Hoàng Hữu P mang theo 570.000 đ (năm trăm bảy mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, tiền vẫn để dưới chiếu nên không xác định thắng, thua bao nhiêu. P đã nộp cho L 20.000 đ tiền “phế”. Sử dụng 550.000 đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc.

- Hoàng Quang T mang theo 4.000.000 đ (bốn triệu đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang trong ví còn 2.500.000 đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), T bị thua 1.500.000 đ

(một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Hoàng Chí C mang theo 1.600.000 đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang còn 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng) dưới chiếu tại chỗ ngồi, bị thua 1.100.000 đ (một triệu một trăm nghìn đồng).

- Quách Thanh P mang theo 1.650.000 đ (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang tiền vẫn để dưới chiếu nên không xác định được thắng, thua bao nhiêu. P đã nộp cho L 20.000 đ (hai mươi nghìn đồng) tiền “phé”. Sử dụng 1.630.000 đ (một triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng) để đánh bạc.

- Lê Quốc H mang theo 1.600.000 đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang còn 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) để dưới chiếu, bị thua 1.300.000 đ (một triệu ba trăm nghìn đồng). H đã nộp cho L 20.000 đ (hai mươi nghìn đồng) tiền “phé”. Sử dụng 1.580.000 đ (một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) để đánh bạc.

- Nguyễn Thành L mang theo 1.700.000 đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, tiền vẫn để dưới chiếu nên không xác định được thắng, thua bao nhiêu.

- Nguyễn Trọng H mang theo khoảng 400.000 đ (bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang tiền vẫn để dưới chiếu nên không xác định được thắng, thua bao nhiêu. H đã nộp cho L 20.000 đ (hai mươi nghìn đồng) tiền “phé”. Sử dụng 380.000 đ (ba trăm tám mươi nghìn đồng) để đánh bạc.

Như vậy, tại thời điểm CQĐT kiểm tra, phát hiện hành vi đánh bạc của các đối tượng thì Hoàng Quang Tr không tham gia đánh bạc, tuy nhiên căn cứ lời khai nhận của các đối tượng, vật chứng được thu giữ, xác định, Hoàng Quang T tham gia đánh bạc cùng Cao Ngọc T, Hoàng Hữu P, Nguyễn Thanh T, số tiền đánh bạc là 6.610.000 đ (sáu triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Quách Thanh P, Nguyễn Thành L, Nguyễn Trọng H, Hoàng Chí C, Lê Quốc H tham gia đánh bạc số tiền đánh bạc 11.000.000 đ (mười một triệu đồng).

Cao Ngọc T, Nguyễn Thanh T, Hoàng Hữu P tham gia đánh bạc, số tiền đánh bạc là 13.500.000 đ (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàng Ngọc L không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng đã sử dụng nhà ở của mình làm nơi chứa chấp việc đánh bạc, thu lợi bất chính 120.000 đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) tiền “phé” của 6 người chơi bạc.

Vật chứng thu giữ trong vụ án và xử lý vật chứng:

- 01 chiếc nhựa kích thước 1,9 x 1,56 m đã qua sử dụng; 52 quân bài tú lơ khơ được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Lâm Thao;

- 13.620.000 đ (mười ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng): bao gồm 11.000.000 đ (mười một triệu đồng) thu khi bắt quả tang; 120.000 đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) do Hoàng Ngọc L giao nộp; 2.500.000 đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) do Hoàng Quang Tr giao nộp. Số tiền trên được gửi vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện Lâm Thao tại Kho bạc Nhà nước huyện Lâm Thao ngày 14/01/2020.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSLT ngày 17/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao truy tố các bị cáo Cao Ngọc T, Hoàng Hữu P, Nguyễn Thanh T, Quách Thanh P, Nguyễn Thành L, Hoàng Quang T, Hoàng Chí C, Nguyễn Trọng H, Lê Quốc H, Hoàng Ngọc L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Cao Ngọc T, Hoàng Hữu P, Nguyễn Thanh T, Quách Thanh P, Nguyễn Thành L, Hoàng Quang T, Hoàng Chí C, Nguyễn Trọng H, Lê Quốc H, Hoàng Ngọc L phạm tội “Đánh bạc”.

+ Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử Phạt: Bị cáo Cao Ngọc T từ 6 (Sáu) đến 9 (Chín) tháng tù. Nhưng được khấu trừ 09 ngày tạm giữ. thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử Phạt: Bị cáo Hoàng Hữu P từ 6 (Sáu) đến 9 (Chín) tháng tù. Nhưng được khấu trừ 09 ngày tạm giữ. thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Cao Ngọc Tuấn và bị cáo Hoàng Hữu Phong.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử Phạt: Nguyễn Thanh T, Quách Thanh P, Nguyễn Thành L, Hoàng Quang T, Hoàng ChíC, Lê Quốc H, Hoàng Ngọc L mỗi bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ là 09 (Chín) ngày (Từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xãC nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xãC, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử Phạt: Nguyễn Trọng H từ 09 (chín) đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ là 09 (Chín) ngày (Từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xãC nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xãC, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn Thanh T, Quách Thanh P, Nguyễn Thành L, Hoàng Quang T, Hoàng ChíC, Nguyễn Trọng H, Lê Quốc H, Hoàng Ngọc L.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh T, Quách Thanh P, Nguyễn Thành L, Hoàng Quang T, Hoàng ChíC, Nguyễn Trọng H, Lê Quốc H, Hoàng Ngọc L được hưởng án cải tạo không giam giữ phải lao động cộng đồng từ 2 đến 3 ngày trong một tuần và 2 giờ trong 1 ngày.

+ Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 13.620.000 đ (mười ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội

+ Về án phí Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố, các bị cáo không tranh luận gì Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2]. Về những chứng cứ xác định có tội hoặc không có tội:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 00 giờ 00 phút ngày 18/12/2019, tại nhà ở gia đình Hoàng Ngọc L thuộc khu 6, xã C, huyện L CQĐT CA huyện Lâm Thao đã kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng Cao Ngọc T, Hoàng Hữu P, Nguyễn Thanh T, Quách Thanh P, Nguyễn Thành L, Hoàng Quang T, Hoàng Chí C, Nguyễn Trọng H, Lê Quốc H, Hoàng Ngọc L về hành vi đánh bạc, thu giữ trên chiếu bạc 11.000.000 đ (mười một triệu đồng).

Hoàng Quang T chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc số tiền đánh bạc là 6.610.000 đ (sáu triệu sáu trăm mười nghìn đồng).

Quách Thanh P, Nguyễn Thành L, Hoàng Chí C, Lê Quốc H, Nguyễn Trọng H chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc, số tiền đánh bạc là 11.000.000 đ (mười một triệu đồng).

Cao Ngọc T, Hoàng Hữu P, Nguyễn Thành L chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc,

số tiền đánh bạc là 13.500.000 đ (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàng Ngọc L không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã có hành vi sử dụng địa điểm là nhà ở của mình chứa chấp các đối tượng đánh bạc, số tiền đánh bạc là 13.500.000 đ (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng), Hoàng Ngọc L đã thu 120.000 đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) tiền “phế”, hành vi của L không đủ yếu tố cấu thành tội Gá bạc, quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ – HĐTP, hành vi của Hoàng Ngọc L là đồng phạm với các đối tượng về tội “Đánh bạc”, số tiền đánh bạc L phải chịu trách nhiệm là 13.500.000 đ (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa công khai ngày hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Cao Ngọc T, Hoàng Hữu P, Nguyễn Thanh T, Quách Thanh P, Nguyễn Thành L, Hoàng Quang T, Hoàng Chí C, Nguyễn Trọng H, Lê Quốc H, Hoàng Ngọc L có tính chất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi hình sự; có nhận thức về pháp luật, biết rõ hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi “Liêng” là vi phạm quy định của Nhà nước về phòng chống tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội ở địa phương, hành vi phạm tội của các

bị cáo thực hiện với lỗi cố ý do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự để xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo là bột phát, không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước, các bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi Đánh bạc được thua bằng tiền do vậy hành vi của các bị cáo là đồng phạm có tính giản đơn, trong đó các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành tích cực. Cả chín bị cáo đều cùng rủ nhau chơi “liêng” để sá phạt nhau bằng tiền. Bị cáo Hoàng Ngọc L không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng giữ vai trò là người giúp sức, đã sử dụng nhà ở của mình làm nơi chứa chấp việc đánh bạc, thu lợi bất chính 120.000 đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) tiền “phế” của 6 người chơi bạc.

Xét nhân thân của bị cáo Cao Ngọc T, và bị cáo Hoàng Hữu P có nhân thân xấu bị cáo Cao Ngọc T đã 2 lần bị kết án về tội đánh bạc bị cáo Hoàng Hữu P đã 1 lần bị kết án về tội đánh bạc nhưng 2 bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Nhưng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử 2 bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên 2 bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. bị cáo Cao Ngọc T hợp tác với cơ quan điều tra phát hiện tội phạm, bố để bị cáo là người có công với cách mạng, nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét nhân thân của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Quách Thanh P, Nguyễn Thành L, Hoàng Quang T, Hoàng Chí C, Nguyễn Trọng H, Lê Quốc H, Hoàng Ngọc L đều chưa có tiền án, tiền sự đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nhân thân tốt do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm 1, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Trọng H bố để là người có công với cách mạng. Vì vậy bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc lỗi cố ý, Bị cáo Cao Ngọc T, Hoàng Hữu P đã bị kết án về hành vi Đánh bạc, vì vậy trong vụ án này, phải lên cho bị cáo Cao Ngọc T, Hoàng Hữu P hình

phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác. Tuy nhiên xét về tính nguy hiểm cho xã hội các bị cáo gây ra, về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, thì lần xét xử này cần cách ly bị cáo Cao Ngọc T, Hoàng Hữu P ra khỏi đời sống xã hội. Còn các bị cáo khác áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và phải thực hiện một số công việc lao động cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ 02 (Hai) ngày trong một tuần và 01 (Một) giờ trong 01 (Một) ngày cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo và các bị cáo có thu nhập thấp không ổn định chỉ đủ thu nhập tối thiểu cho bản thân.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại cơ quan điều tra và thẩm vấn tại phiên tòa các bị cáo, sống cùng bố, mẹ, và vợ không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[5]. Về vật chứng: 52 (Năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ, đã qua sử dụng và 01 chiếc chiếu kích thước 1,9 x 1,65 m, đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Sung vào ngân sách Nhà nước: 13.620.000đ (mười ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) trong đó có 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm ngàn đồng) là tiền các bị cáo Cao Ngọc T, Hoàng Hữu P, Nguyễn Thanh T, Quách Thanh P, Nguyễn Thành L, Hoàng Quang T, Hoàng Chí C, Nguyễn Trọng H, Lê Quốc H dùng để đánh bạc còn 120.000đ (Một trăm hai mươi ngàn đồng) là tiền phé Hoàng Ngọc L thu.

[6]. Về án phí Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Cao Ngọc T, Hoàng Hữu P, Nguyễn Thanh T, Quách Thanh P, Nguyễn Thành L, Hoàng Quang T, Hoàng Chí C, Nguyễn Trọng H, Lê Quốc H, Hoàng Ngọc L phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử Phạt: Bị cáo Cao Ngọc T 06 thán g t ù, nhưng đượ c khấu trừ 09 ng ày tạm giữ (từ ng ày 18/12/2019 đến ng ày 26/12/2019). Thời hạn tù t ình từ ng ày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điể m s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật H ình sự.

Xử Phạt: Bị cáo Ho àng Hữu P 06 thán g t ù, nhưng đượ c khấu trừ 09 ng ày tạm giữ (từ ng ày 18/12/2019 đến ng ày 26/12/2019). Thời hạn tù t ình từ ng ày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về h ình phạt bổ sung: Miễn áp dụng h ình phạt bổ sung đối với bị cáo Cao Ngọc T và bị cáo Ho àng Hữu P.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điể m i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 của Bộ luật H ình sự.

Xử Phạt: Nguyễn Thanh T 11 (Mười một) thán g cải tạo không giam giữ, đượ c trừ thời gian đã tạm giữ là 09 (Ch ín) ng ày (Từ ng ày 18/12/2019 đến ng ày 26/12/2019) quy đố i bằng 27 (Hai mươi bảy) ng ày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ t ình từ ng ày UBND x ã C nhận đượ c Quyết định thi h ành án v à bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND x ã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ gi á m s á gi áo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng ch ình quyền địa phương trong việc gi á m s á, gi áo dục bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điể m i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 của Bộ luật H ình sự.

Xử Phạt: Qu ách Thanh P 10 (Mười) thán g cải tạo không giam giữ, đượ c trừ thời gian đã tạm giữ là 09 (Ch ín) ng ày (Từ ng ày 18/12/2019 đến ng ày 26/12/2019) quy đố i bằng 27 (Hai mươi bảy) ng ày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ t ình từ ng ày UBND x ã C nhận đượ c Quyết định thi h ành án v à bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND x ã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ gi á m s á gi áo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng ch ình quyền địa phương trong việc gi á m s á, gi áo dục bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điể m i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 của Bộ luật H ình sự.

Xử Phạt: Ho àng Ch íc 10 (Mười) thán g cải tạo không giam giữ, đượ c trừ thời gian đã tạm giữ là 09 (Ch ín) ng ày (từ ng ày 18/12/2019 đến ng ày 26/12/2019) quy đố i bằng 27 (Hai mươi bảy) ng ày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ t ình từ ng ày UBND x ã C nhận đượ c Quyết định thi h ành án v à bản sao bản án. Giao bị cáo cho

UBND xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử Phạt: Lê Quốc H 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ là 09 (Chín) ngày (Từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019) quy đổi bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã C nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử Phạt: Hoàng Quang T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ là 09 (Chín) ngày (Từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019) quy đổi bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã C nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử Phạt: Nguyễn Thành L 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ là 09 (Chín) ngày (Từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019) quy đổi bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã C nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử Phạt: Hoàng Ngọc L 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ là 09 (Chín) ngày (Từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019) quy đổi bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã C nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị

cáo cho UBND xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử Phạt: Nguyễn Trọng H 9 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã tạm giữ là 09 (Chín) ngày (Từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019) quy đổi bằng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã C nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn Thanh T, Quách Thanh P, Nguyễn Thành L, Hoàng Quang T, Hoàng Chí C, Nguyễn Trọng H, Lê Quốc H, Hoàng Ngọc L.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh T, Quách Thanh P, Nguyễn Thành L, Hoàng Quang T, Hoàng Chí C, Nguyễn Trọng H, Lê Quốc H, Hoàng Ngọc L phải thực hiện một số công việc lao động cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ 02 (Hai) ngày trong một tuần và 01 (Một) giờ trong 01 (Một) ngày.

[2]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 52 (Năm mươi hai) quân bài tứ lơ khơ và 01 chiếc chiếu kích thước 1,9 x 1,56 m.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 13.620.000 đ (mười ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) của Cao Ngọc T, Hoàng Hữu P, Nguyễn Thanh T, Quách Thanh P, Nguyễn Thành L, Hoàng Quang T, Hoàng Chí C, Nguyễn Trọng H, Lê Quốc H, Hoàng Ngọc L.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao theo biên bản bàn giao ngày 21/4/2020).

[3] Về án phí Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Cao Ngọc T, Hoàng Hữu Ph, Nguyễn Thanh T, Quách Thanh P, Nguyễn Thành L, Hoàng Quang T,

Hoàng ChíC, Nguyễn Trọng H, Lê Quốc H, Hoàng Ngọc L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phạt hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Cơ quan THAHS huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã C, L;
- Lưu: HS+ VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Kim Ngân